TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST Ngày: 30 - 7 - 2021 V/v tranh chấp về ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Hà Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 543/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Số 11T4 N, phường C (cũ là phường P), quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt

Bị đơn: Chị Lê Thị Q; nơi cư trú: Số 441 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin được vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Lê Thị Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng vào ngày 25 tháng 7 năm 2013, đến nay không có con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đỉnh điểm là vào đầu năm 2021. Nguyên nhân là do quan điểm sống, lối sống luôn bất đồng, tính cách không hòa

hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, xa cách, không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề. Hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải và vợ chồng cũng đã cố gắng hàn gắn nhưng mâu thuẫn không thể cải thiện được; từ năm 2019 đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay, anh xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm không còn, tiếp tục cuộc sống chung cũng không mang lại hạnh phúc nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Anh T nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Lê Thị Q có đơn trình bày đề ngày 04/6/2021 với nội dung: Chị và anh T xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng vào năm 2013 nhưng không có con chung. Theo chị, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2021, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hòa hợp nên tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, chị không còn tình cảm với anh T nữa và vợ chồng cũng không còn khả năng đoàn tụ, chị từ chối việc T hành hòa giải và xin được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa án. Nay anh T xin ly hôn thì chị đồng ý. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Anh T và chị Q xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng vào năm 2013 nhưng không có con chung. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh T xin ly hôn và chị Q đồng ý. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh T được ly hôn chị Q; về con chung và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí: Anh T phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị Q. Đây là tranh chấp về ly hôn; bị đơn cư trú tại địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

[2] Bị đơn chị Lê Thị Q có đơn xin được vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án T hành xét xử theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Q kết hôn trên với nhau cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Giấy chứng nhận kết hôn số 91/2013 do Ủy ban nhân dân phường V, quận Lê Chân, Hải Phòng cấp ngày 25 tháng 7 năm 2013 nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đỉnh điểm từ đầu năm 2021 do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống, tính cách và vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa. Cả hai bên cùng xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, anh T xin ly hôn thì chị Q đồng ý. T hành thu thập chứng cứ xác minh về thực trạng hôn nhân giữa anh T và chị Q tại nơi cư trú và gia đình cho thấy: Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, từ đầu năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi. Do vậy, việc anh T đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Q là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị Q đã thực sự trầm trọng; cuộc sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Lê Thị Q là phù hợp.

[5] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227,

khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị Q.

2. Về án phí: Anh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này anh T đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tiền số 0014438 ngày 25 tháng 5 năm 2021.

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

3. Về quyền thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND p. V, Lê Chân, HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương